NGHIÊN CỨU ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ GIẢNG DẠY MÔN VÕ THUẬT CÔNG AN NHÂN DÂN CHO SINH VIÊN HỌC VIỆN AN NINH NHÂN DÂN NĂM HỌC 2023-2024

Lã Trọng Nghĩa
Khoa Quân sự, Võ Thuật-Thể dục Thể thao, Học viện An ninh Nhân dân

Tóm tắt: *Kết quả nghiên cứu chứng minh hiệu quả của môn Võ thuật Công an Nhân dân sử dụng phương pháp tích cực, có lợi trong việc nâng cao các chỉ số thể chất của sinh viên. Các chỉ số chức năng, hình thái và thể chất tổng quát ở nhóm thực nghiệm tốt hơn so với nhóm đối chứng sau thí nghiệm với tcalculated≥ttable có ý nghĩa tại p<0.05. Tình trạng thể chất của sinh viên Học viện An ninh Nhân dân trong năm học 2023-2024 vẫn còn hạn chế, đặc biệt liên quan đến các chỉ số sức mạnh.*

Từ khóa: *Hiệu quả giảng dạy, Võ thuật Công an Nhân dân, sinh viên, năm học 2023-2024, Học viện An ninh Nhân dân.*

RESEARCH ON EVALUATING THE EFFECTIVENESS OF TEACHING POLICE MARTIAL ARTS TO STUDENTS OF THE PEOPLE'S SECURITY ACADEMY FOR THE ACADEMIC YEAR 2023-2024

La Trong Nghia
Military Department, Martial Arts - Physical Education, People's Security Academy

Absract: *The research results demonstrate the effectiveness of the People's Public Security Martial Arts subject using the active method, which is beneficial in enhancing students' physical indicators. The functional, morphological and general physical indicators in the experimental group were better than those in the control group after the experiment with tcalculated≥ttable significance at p<0.05. The physical status of students of the People's Security Academy in the 2023-2024 school year is still limited, especially related to strength indicators.*

Keywords: *Teaching effectiveness, People's Public Security Martial Arts, students, school year 2023-2024, People's Security Academy.*

Nhận bài: 10/12/2024 Phản biện: 08/01/2025 Duyệt đăng: 12/01/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Học viện An ninh Nhân dân là cơ sở hàng đầu trong việc đào tạo đội ngũ Công an Nhân dân trong cả nước. Với bề dày thành tích và nhiệm vụ Đảng, Nhà nước giao phó, các nhiệm vụ Giáo dục trọng tâm của trường luôn được quan tâm, định hướng phát triển phù hợp với đặc điểm tình hình ngành, thời sự và biến động quốc tế.

Võ thuật Công an Nhân dân là một trong các môn học cơ bản, đồng thời là môn học mang tính nghiệp vụ nghề nghiệp bắt buộc cả đời. Tuy nhiên, theo sự thay đổi của các điều kiện kinh tế, xã hội, sự hội nhập kiến thức và đổi mới phương pháp giáo dục, việc xem xét các yếu tố giáo dục và đào tạo môn học cần được ưu tiên nhằm đảm bảo tính hiệu quả trong việc giảng dạy nhằm phù hợp với sự biến động và thời điểm lịch sử.

Mục đích của nghiên cứu này là sử dụng các phương tiện nghiên cứu cơ bản, tin cậy trong việc đánh giá hiệu quả giảng dạy môn Võ thuật Công an Nhân dân cho sinh viên (SV) Học viện An ninh Nhân dân năm học 2023-2024. Kết quả nghiên cứu được xác định là căn cứ quan trọng cho việc xem xét và điều chỉnh chương trình giảng dạy hiện hành theo hướng hoàn thiện và nâng cao tính dẻo của chương trình đào tạo hiện hành.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp và đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học sau: Phân tích và tổng hợp tài liệu; Quan sát sư phạm; Phỏng vấn; Kiểm tra sư phạm; Toán thống kê

Chủ thể nghiên cứu: Hiệu quả giảng dạy môn Võ thuật Công an Nhân dân liên quan đến các chỉ số thể chất cho SV Học viện An ninh Nhân dân năm học 2023-2024.

Khách thể nghiên cứu: Tổng số 120 SV đã đồng ý tham gia nghiên cứu, các đối tượng được chia thành nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng. Trong đó, số lượng của mỗi nhóm đối với cả nam và nữ SV được khống chế ở mức 30 SV/1 nhóm (nghiên cứu lấy thừa trong giai đoạn đầu, sau đó trong quá trình kiểm tra, thu thập số liệu sẽ loại trừ các trường hợp không đủ số liệu hoặc thành tích quá tốt, quá kém trong mỗi nhóm nhằm đảm bảo giá trị trung bình đại diện cho tổng thể).

2.2. Thực trạng vấn đề nghiên cứu

Tổng thời gian dành cho phần thực hành tập luyện kỹ thuật cơ bản cho mỗi học phần môn Võ thuật Công an Nhân dân từ 66,67→73,33% như hiện tại là không nhiều trong tổng số giờ giảng dạy theo quy định. Tổng số SV tham gia ngoại khóa môn học thường xuyên tại các địa điểm tập luyện có hướng dẫn ≤17%, không có hướng dẫn thường xuyên ≈22.36%, tự tập luyện theo nhóm (theo phân công thuộc các nhóm bài tập lớn) cũng chỉ chiếm ≈34.17%. Điều này được xác định là có ảnh hưởng đến việc tiếp thu các kỹ thuật, các nội dung giảng dạy môn Võ thuật Công an Nhân dân, đồng thời cũng ảnh hưởng đến trạng thái thể lực chung và chuyên môn của SV.

Thông qua khảo sát chương trình giảng dạy và thực tế quan sát các giờ lên lớp cũng cho thấy,

giảng viên (GV) sử dụng các phương tiện là bài tập còn đơn điệu, đậm chất phương pháp giảng dạy truyền thống, dàn trải nhiều kỹ thuật không phù hợp với đối tượng giảng dạy, tính kế thừa để hình thành kỹ năng, kỹ xảo của các giáo án không cao, các bài tập phát triển thể lực rất ít hoặc không được đưa vào giảng dạy hoặc chỉ được lồng ghép ít, sơ sài vào các buổi tập, tỷ lệ ứng dụng thực tế kỹ thuật và thực tế tính huống của ngành chỉ chiếm ≤7% số thời gian lên lớp thực tế, tính linh hoạt của chương trình kém, độ dẻo trong việc phát huy kỹ năng cho SV của GV còn hạn chế, các phương tiện và phương pháp tích cực ít khi được sử dụng,... vì vậy chưa phát huy được hiệu quả của chương trình và tác dụng rèn luyện, nâng cao thể lực, sức khỏe và thực tiễn ứng dụng cho SV.

2.3. Lựa chọn chỉ tiêu và đánh giá đối tượng nghiên cứu trước thực nghiệm

Thông qua thu thập, phân tích và tổng hợp các tài liệu nghiên cứu có liên quan nghiên cứu tổng hợp và lựa chọn thành công bộ công cụ phù hợp để đánh giá đối tượng nghiên cứu gồm các chỉ tiêu, test sau: (1) 03 chỉ tiêu đánh giá hình thái cơ thể (Chỉ tiêu 1-Chiều cao đứng, đơn vị tính =cm; Chỉ tiêu 2- Cân nặng trung bình, đơn vị tính =kg; Chỉ tiêu 3-Chỉ số BMI, đơn vị tính =kg/m; (2) 01 chỉ tiêu đánh giá chức năng (Công năng tim, đơn vị tính =HM); (3) Test đánh giá thể lực theo Quy định 53/2008 của Bộ GD&ĐT, cụ thể gồm: Test 1-Dẻo gập thân, đơn vị tính =cm; Test 2-Nằm ngửa gập bụng, đơn vị tính =số lần; Test 3-Bật xa tại chỗ, đơn vị tính =cm; Test 4-Chạy 30m xuất phát cao, đơn vị tính =giây (s); Test 5-Chạy con thoi 4x10m, đơn vị tính = giây (s); Test 6-Chạy tùy sức 5 phút, đơn vị tính =m.

Quá trình kiểm tra đối tượng được thống nhất hưu nhau về quy trình, đối tượng và người kiểm tra. Kết quả kiểm tra được thu thập độc lập bởi nhóm hỗ trợ chuyên môn thông qua phần mềm Excel 22.0. Kết quả phân tích số liệu được mô tả cụ thể qua bảng 2.1.

Các chỉ số thu được của cả nam và nữ SV đều thu được ttính≤tbảng tại p>0.05, kết quả này minh chứng 02 nhóm đối tượng nghiên cứu trước thực nghiệm có sự chênh lệch không lớn, sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê. Như vậy 02 nhóm đối tượng phù hợp để tiến hành đưa vào các phần tiếp theo của nghiên cứu gồm thực nghiệm và đánh giá kết quả ứng dụng sau thực nghiệm.

2.4. Thiết kế chương trình thực nghiệm

Chương trình thực nghiệm được nghiên cứu tiến hành trong 01 học kỳ, thuộc học kỳ 02 năm học 2023-2024 đối với SV học môn Võ thuật Công an Nhân dân tại Học viện An ninh Nhân dân.

Các nhóm đối tượng được sắp xếp cùng thời lượng học tập với kế hoạch học tập tương đương, tuy nhiên 02 nhóm có sự khác biệt trong kế hoạch giảng dạy. Cụ thể: nhóm thực nghiệm được bổ xung thêm các phương pháp tích cực nhằm tăng cường hứng thú của SV đối với việc thường xuyên và tự chủ trong tập luyện thể chất; nhóm đối chứng học theo chương trình cũ hiện hành. Tất cả các đối tượng nghiên cứu được học tập trong các lớp học do tác giả và đồng nghiệp có thống nhất về chương trình, kế hoạch giảng dạy tiến hành trực tiếp lên lớp.

2.5. Đánh giá đối tượng nghiên cứu sau thực nghiệm

Về hình thái: thanh tích thu được từ chỉ tiêu 1 và 2 ở cả nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng đều có sự tăng trưởng với $t_{tính} \geq t_{bảng}$, có ý nghĩa tại $p<0,05$; chỉ tiêu 3 cũng có sự tăng trưởng của cả nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng nhưng không đồng đều.

Về chức năng: Sau một học kỳ, cả nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng đều có sự tăng trưởng. Sự tăng trưởng này có sự khác biệt rõ rệt với ttính≥tbảng, có ý nghĩa về mặt thống kê, đảm bảo độ tin cậy ở ngưỡng xác suất $p<0,05$.

Về các chỉ số thể lực: Ở cả 6 test đều thu được chỉ số tăng trưởng với $t_{tính} \geq t_{bảng}$, có ý nghĩa tại $p<0,05$, tuy nhiên ghi nhận thành tích của nhóm thực nghiệm tốt hơn hẳn nhóm đối chứng tại chỉ số W(%).

III. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu chứng minh hiệu quả môn Võ thuật Công an Nhân dân theo phương pháp tích cực có lợi ích tăng cường các chỉ số thể chất của SV. Các chỉ số về chức năng, hình thái và thể lực chung ở nhóm thực nghiệm thu được tốt hơn so với nhóm đối chứng sau thực nghiệm với $t_{tính} \geq t_{bảng}$ có ý nghĩa tại $p<0,05$. Trạng thái thể chất của SV Học viện An ninh Nhân dân theo năm học 2023-2024 còn hạn chế, đặc biệt liên quan đến các chỉ số sức mạnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2001), Quy chế Giáo dục thể chất và Y tế trường học, NXB Giáo dục, Hà Nội.

Lê Văn Lẫm, Vũ Đức Thu, Nguyễn Trọng Hải (2000), Đánh giá sự phát triển thể chất của SV thuộc các ngành nghề khác nhau, Thông tin khoa học Thể dục Thể thao, Viện Khoa học Thể dục Thể thao, số 8/2000.

Nguyễn Mạnh Liên (1993), Một vài nhận xét về sự phát triển thể lực của thanh thiếu niên Việt Nam, Tuyển tập nghiên cứu Khoa học Giáo dục Sức khỏe, Thể chất trong nhà trường các cấp, NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội.

Nguyễn Toán (1980), Giáo trình Thể dục Thể thao, Tài liệu giảng dạy Thể dục Thể thao trong các trường ĐH và trung học chuyên nghiệp, NXB Giáo dục, Hà Nội.

Nguyễn Viết Trung (2007), Nghiên cứu xây dựng chương trình và tổ chức giảng dạy Bóng rổ - môn thể thao tự chọn cho nam SV Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.